TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**10**/2024/QĐCNHGT - DS	*Thái Nguyên, ngày 11 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng thương mại cổ phần P (OCB) và anh Nguyễn Thanh L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện Dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đề ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Ngân hàng thương mại cổ phần P (O), địa chỉ: D & D đường L, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 5năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp hợp đồng tín dụng của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ngân hàng TMCP P (O)

Địa chỉ: D & D đường L, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người được uỷ quyền: Ông Nguyễn Đức M – Giám đốc bán lẻ, chi nhánhThái Nguyên.*(Văn bản uỷ quyền số 16/2023/UQ-CT.HĐQT ngày 14/3/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị* Ngân hàng TMCP P*).*

Người bị kiện: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1980

Địa chỉ: Xóm T, xã H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng5 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày24tháng 5năm 2024 cụ thể như sau:

1.1 Người khởi kiện Ngân hàng TMCP P (O), đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Đức M và người bị kiện ông Nguyễn Thanh L thống nhất thỏa thuận: Ông Nguyễn Thanh L nhất trí trả nợ cho Ngân hàng TMCP P theo Hợp đồng tín dụng số ST22030495/2022/CTN/HĐTD ngày 02/12/2022 như sau: Tính đến ngày 23/05/2024 là: **1.651.842.826** đồng *(Một tỷ, sáu trăm năm mươi mốt triệu, tám trăm bốn mươi hai nghìn, tám trăm hai mươi sáu đồng)* trong đó: Nợ gốc quá hạn là **1.511.200.000**đồng; nợ lãi là **140.642.826**đồng.

Ngoài ra ông Nguyễn Thanh L phải tiếp tục trả lãi tính trên nợ gốc từ ngày 24/05/2024 theo lãi suất đã thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong nợ.

*Thời gian và phương thức thanh toán:*Từ ngày 20/6/2024 đến 20/06/2025 mỗi tháng ông Nguyễn Thanh L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng P với số tiền là: **1.000.000**đồng *(Một triệu đồng chẵn)* vào số tiền gốc, thực hiện vào ngày 20 dương lịch hàng tháng. Đến ngày 21/06/2025 ông Nguyễn Thanh L tất toán toàn bộ khoản vay tại Ngân hàng P (OCB) bao gồm: Tiền gốc, lãi, phí theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

1.2 Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật. Nếu đến kỳ hạn thanh toán như trên, ông L không trả được mà vi phạm bất kỳ một kỳ hạn nào thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự thành phố T thi hành toàn bộ khoản tiền vay mà không cần phải đợi đến kỳ hạn trả nợ tiếp theo.Ngân hàng TMCP P được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại xử lý tài sản thế chấp sau để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc bán xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Thanh L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho ngân hàng cho đến khi thi hành xong.

Tài sản thế chấp bao gồm: Thửa đất số 4663, tờ bản đồ số 6, diện tích 250,7m². Trong đó đất ở nông thôn là 100m²; đất trồng cây hàng năm khác; 150,7m². Đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 972900, số vào số cấp GCN: CS 00375 ngày 10/05/2022 cho ông Nguyễn Thanh L. Địa chỉ thửa đất tại xã H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, cùng toàn bộ tài sản trên đất. Theo hợp đồng thế chấp đã ký kết và theo biên bản thẩm định tại chỗ ngày 24/5/2024.

Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thành phố TN;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPTN.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

VŨ DUY CHINH